

**Vn-index**  
878,22 -1,52% ↑ 63 58 ↓ 223



**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**

Thị trường tiếp tục có phiên giảm điểm mạnh dù tình hình tài chính quốc tế không có biến động quá mạnh. Điều này cho thấy thị trường tài chính Việt Nam đang bị ảnh hưởng bởi những nội tại của nó nhiều hơn là việc phụ thuộc vào việc tăng giảm của chứng khoán thế giới, như việc lãi suất tiền gửi đang có xu thế tăng, xu thế siết chặt tín dụng của ngân hàng nhà nước với các ngân hàng thương mại trong giai đoạn tới v.v. Trong phiên giao dịch hôm nay nhiều nhóm ngành như ngân hàng, nhóm trụ, dầu khí, bất động sản, thủy sản tiếp tục giảm mạnh. Với việc nền đáy cũ 880 vừa bị phá vỡ kết hợp với dòng tiền vẫn yếu như thời điểm hiện tại, xác suất cao thị trường tiếp tục suy giảm trong giai đoạn tới. Vì vậy cơ hội trading ngắn hạn, hay bắt đáy với hy vọng tìm kiếm mức sinh lời cao là không khả quan trong thời điểm hiện tại.

**Hnx-index**  
100,52 -1,5% ↑ 55 249 ↓ 72



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Vnindex tạo cây nến đỏ đặc với bóng trên dài cho thấy áp lực bán khá lớn khi Vnindex hồi phục. Mặc dù những chỉ báo RSI, MFI đã ở ngưỡng quá bán hàm ý sự hồi phục trong những phiên tới tuy nhiên với thanh khoản vẫn ở mức thấp kết hợp với việc nền đáy cũ đã bị xuyên thủng thị trường khó có thể kỳ vọng vào một xu thế tăng mạnh. Do đó VFS cho rằng mọi xu thế hồi phục sắp tới nếu có chỉ mang tính kỹ thuật và kém bền vững.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Vnindex chính thức thủng vùng hỗ trợ ngắn hạn vùng 880 điểm với việc nhiều cổ phiếu thuộc các nhóm ngân hàng, chứng khoán bất động sản xuyên thủng vùng đáy ngắn hạn cũ khiến mọi nỗ lực bắt đáy đều đối mặt với rủi ro khá cao đặc biệt là trong bối cảnh tình hình tài chính quốc tế vẫn chưa thực sự ổn định. Do đó nhà đầu tư vẫn nên duy trì tỷ lệ tiền mặt cao trong tài khoản để phòng những biến động bất lợi bất ngờ từ thị trường, hạn chế mua đuổi cổ phiếu và sử dụng tỷ lệ đòn bẩy cao trong thời điểm hiện tại, tận dụng những nhịp hồi phục hạ dần tỷ trọng và chờ đợi thị trường thực sự ổn định hơn trước khi giải ngân.

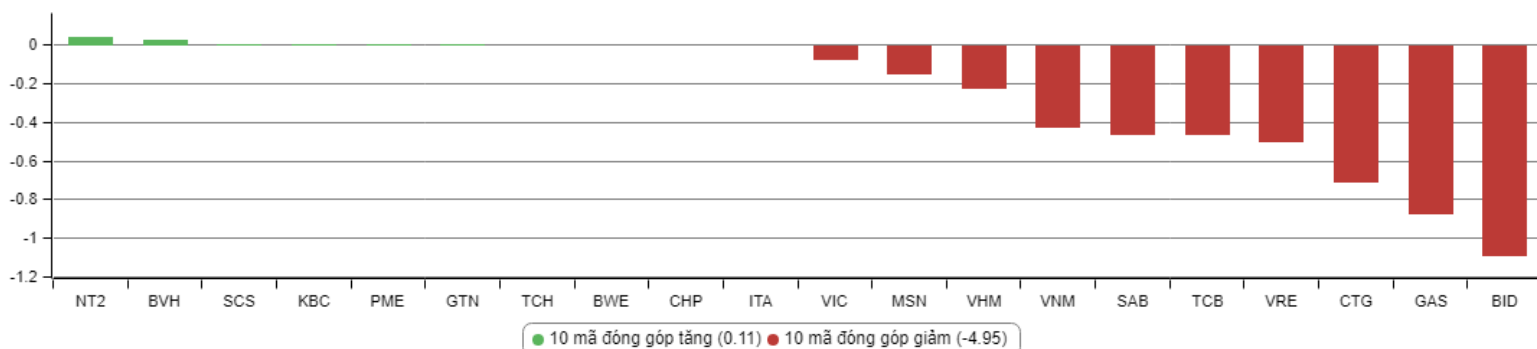
Với nhà đầu tư dài hạn tập trung vào giá trị doanh nghiệp có thể giải ngân một số mã có tiềm năng tăng trưởng, hệ số P/E và cổ tức hợp lý như NCT, C21, GMC, LHG.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

Analyst: Nguyễn Thế Việt.

Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
40	STK	-	18	03/10/2018	23	16	16	25/12/2018	-11%	Đã chốt
41	SHB	-	7,3	16/11/2018	8,5	6,6	7,5	27/12/2018	+1%	Đã chốt
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	24/12/2018	-7%	Đã chốt
44	KBC	13,1	12,5	22/11/2018	17	11				Chưa chốt

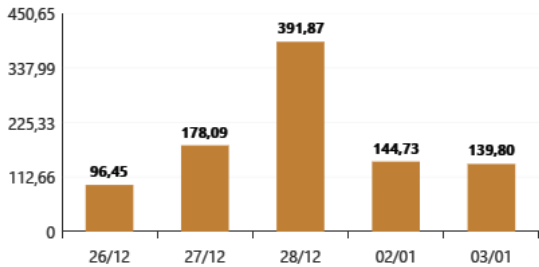
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn

## TIN TỨC NỔI BẬT

### GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

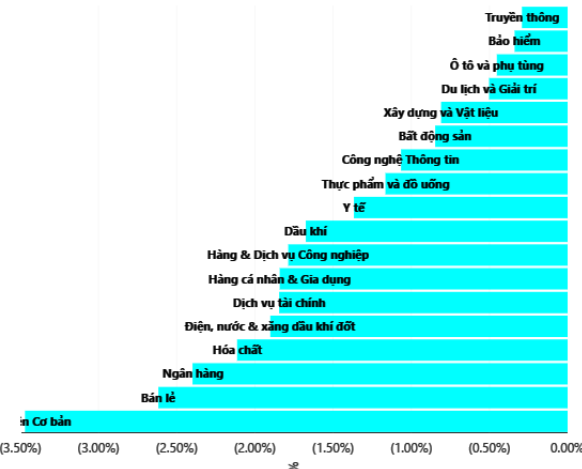
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



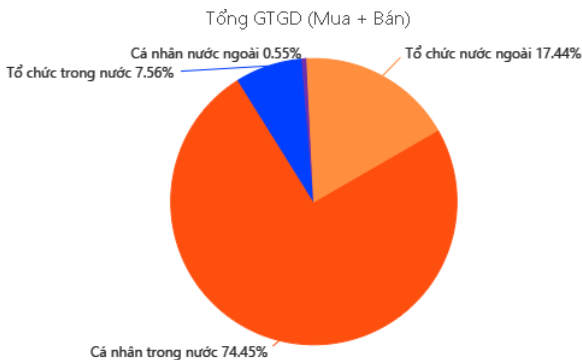
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



### TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



### GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



### Lãi suất tiếp tục tăng, kênh gửi tiết kiệm hút khách

Trong bối cảnh lãi suất huy động liên tục tăng, kênh gửi tiết kiệm đang thu hút sự chú ý so với các kênh đầu tư khác như vàng, chứng khoán, bất động sản...

Nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản dịp Tết Nguyên đán, thời gian gần đây, nhiều ngân hàng đã đẩy tăng lãi suất huy động ở cả kỳ hạn ngắn và dài. Chẳng hạn, tại Sacombank, lãi suất kỳ hạn ngắn 2 tháng và 3 tháng đã được nâng lên mức kịch trần là 5,5%/năm, thay vì 5,2%/năm và 5,3%/năm như trước đây; các kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng, lãi suất cũng tăng lên tương ứng 7,5%/năm và 7,7%/năm, thay vì 6,1%/năm và 6,9%/năm như trước.

Tại VPBank, lãi suất tăng được đẩy tăng từ 0,1 - 0,7 điểm phần trăm cho các kỳ hạn, trong đó mức lãi suất cao nhất là 8,6%/năm được áp dụng cho kỳ hạn 18 tháng ở một số sản phẩm. Kỳ hạn 6 tháng lãi suất là 7,2%/năm, còn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng được chào mời ở mức từ 7,7 - 7,8%/năm tùy theo sản phẩm... Với những ngân hàng quy mô nhỏ hơn, để thu hút người gửi tiền, ngoài việc tăng lãi suất, nhiều chương trình khuyến mại cũng được "đính" kèm theo. Đơn cử, OCB áp dụng chương trình lãi suất nhân đôi, với mức lãi suất huy động lên tới 8,9%/năm cho kỳ hạn 12 tháng và 8,2% cho kỳ hạn 6 tháng. Tại Nam A Bank, lãi suất tiền gửi cao nhất là 8,3%/năm dành cho kỳ hạn 18 tháng trở lên.

Theo giới chuyên gia, trước khi hạ nhiệt trở lại, làn sóng tăng lãi suất sẽ còn tiếp diễn cho đến sau Tết Nguyên đán. Trong khi đó, mặc dù lãi suất cơ bản đồng đô-la Mỹ liên tục tăng, song lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng USD trong nước lại không thay đổi so với mức 0% hiện nay. Với việc Ngân hàng Nhà nước kiên quyết trong chủ trương chống đô-la hóa nền kinh tế, lãi suất tiền gửi ngoại tệ khó có thể tái tăng.

### Giá vàng hôm nay 3/1: Đầu năm leo lên đỉnh mới

Giá vàng hôm nay 3/1 trên thị trường thế giới leo lên đỉnh cao mới trong hơn 6 tháng qua bất chấp đồng USD tăng giá. Mở cửa lúc 8h30 sáng 3/1, giá vàng miếng trong nước được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức: 36,60 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,70 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 40 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều phiên cuối năm trước.

Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,71 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 20 ngàn đồng ở chiều bán ra so với cuối giờ chiều ngày 2/1.

Tới đầu giờ sáng 3/1 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.285 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 2 năm 2019 trên sàn Comex New York đứng ở mức 1.288 USD/ounce. Giá vàng hôm nay thấp hơn 1,3% (17,5 USD/ounce) so với đầu năm 2018. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá 35,6 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn khoảng 1 triệu đồng/lượng so với vàng trong nước.

Giá vàng thế giới leo lên đỉnh cao mới trong hơn 6 tháng qua bất chấp đồng USD tăng giá. Những lo ngại bất ổn trên các thị trường chứng khoán cũng như triển vọng kém tươi sáng của kinh tế toàn cầu là nguyên nhân chính khiến giá vàng tăng mạnh trong thời gian qua.

**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
01/03/2019	<b>VN30F1901</b>	-2,22%	845,30	845,90	820,00	824,00	186.737	15.488,08
01/03/2019	<b>VN30F1902</b>	-2,19%	845,20	846,00	820,10	823,60	822	68,18
01/03/2019	<b>VN30F1903</b>	-2,31%	847,00	847,00	821,70	824,90	96	7,98
01/03/2019	<b>VN30F1906</b>	-2,29%	845,70	846,00	822,00	824,90	151	12,56

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
<b>HLG</b>	7,98	+6,97%	10		<b>DRH</b>	9,3	-7%	284.440	
<b>SII</b>	19,4	+6,89%	20		<b>NTL</b>	18,6	-7%	847.010	
<b>VIS</b>	24,15	+6,86%	410		<b>HAI</b>	2,13	-6,99%	1.811.440	
<b>DTT</b>	10,15	+6,73%	100		<b>SGT</b>	4,94	-6,97%	570	
<b>AMD</b>	2,87	+6,69%	1.167.310		<b>SJF</b>	7,49	-6,96%	47.230	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
<b>BII</b>	0,9	+12,50%	88.300		<b>PVV</b>	0,5	-16,67%	14.200	
<b>L62</b>	6,6	+10%	100		<b>ACM</b>	0,7	-12,50%	220.700	
<b>SDC</b>	13,7	+9,60%	100		<b>APP</b>	5,4	-10%	100	
<b>CLH</b>	18,6	+9,41%	100		<b>ADC</b>	16,3	-9,94%	400	
<b>TST</b>	7,3	+8,96%	127.300		<b>SRA</b>	40,1	-9,89%	84.100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr.VNĐ)
<b>CTD</b>	159,5	-0,31%	36.160.900	<b>CII</b>	25,2	-3,08%	-14.795.290
<b>VNM</b>	122,9	-0,89%	31.978.370	<b>CTG</b>	18,1	-4,74%	-7.421.550
<b>GAS</b>	84,7	-2,42%	18.005.770	<b>NVL</b>	63	-2,33%	-6.838.010
<b>VCB</b>	53,6	0,00%	15.515.780	<b>HCM</b>	43,9	-5,39%	-6.707.890
<b>VRE</b>	27,7	-3,82%	9.348.410	<b>NTL</b>	18,6	-7%	-2.472.250

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.